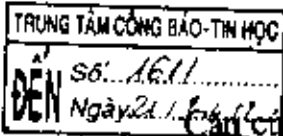


Số: 782/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 22/6/2000;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 176/TT-SKHCN-KH ngày 09/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, khuyến nông, khuyến ngư phục vụ nông nghiệp nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

- Chuyển giao, ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản trên thị trường trong và ngoài nước; phát triển thị trường khoa học, công nghệ ở nông thôn để thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho cộng đồng dân cư ở nông thôn;

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nông dân, cán bộ cơ sở trong việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến nhằm giúp các địa phương chủ động tìm kiếm, lựa chọn các công nghệ tiên tiến thích hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Chuyển giao, ứng dụng ít nhất 200 công nghệ tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật mới trên các khâu: sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; nâng cao hiệu quả sản xuất các sản phẩm nông sản; cơ giới hóa nông nghiệp

nông thôn; phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp; nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng khí sinh học; công nghệ thông tin phục vụ nông nghiệp, nông thôn và miền núi; công nghệ xử lý cải tạo môi trường, cung cấp nước sạch, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Tổ chức 100 lớp đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ thuật cho đội ngũ làm công tác khuyến nông, khuyến ngư và người dân trong việc tiếp cận làm chủ các tiến bộ khoa học, công nghệ;

- Hỗ trợ hình thành ít nhất 20 doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến ở khu vực nông thôn, miền núi, trong đó chú trọng hình thành các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sau thu hoạch.

- Xây dựng, triển khai các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, phổ biến kiến thức khoa học, tập huấn kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến huyện.

II. NHIỆM VỤ.

1. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao được các công nghệ tiên tiến và thiết bị phù hợp vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; bảo quản và chế biến nông-lâm-thủy sản và ngành nghề nông thôn nhằm xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa có khả năng cạnh tranh cao và phục vụ xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

- Nghiên cứu, chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị và các giải pháp phòng, trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các loại máy, thiết bị và dây chuyền thiết bị phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất muối).

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến và thiết bị phù hợp trong bảo quản, chế biến nông lâm, thủy sản.

- Nghiên cứu, phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị và vật liệu phục vụ phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn có quy mô vừa và nhỏ.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị và các giải pháp cung cấp nước sạch và xử lý các chất phế thải nông nghiệp và ở nông thôn.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị và các giải pháp tiết kiệm năng lượng và phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

2. Đào tạo, tập huấn chuyển giao tiến bộ KH-CN.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, trình độ nghiệp vụ và phổ biến các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật cấp tỉnh, cấp huyện, các khuyến nông viên cơ sở.

- Nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận KHCN cho người dân thông qua các cuộc tập huấn, hội thảo khoa học, hội thảo đầu bờ, tổ chức tham quan học tập các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả...

3. Thông tin tuyên truyền

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh truyền hình để phổ biến quy trình kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng, vật nuôi; những kinh nghiệm từ các điển hình sản xuất giỏi, các mô hình đạt hiệu quả cao; các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân;

- Nâng cao chất lượng và thời lượng phát sóng chuyên mục "Nông nghiệp nông thôn", chuyên đề "Khuyến ngư", chuyên đề "KHCN với cuộc sống"... nhằm giới thiệu các quy trình kỹ thuật thâm canh cây trồng vật nuôi, các điển hình sản xuất giỏi, các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao, các chính sách về nông nghiệp, nông thôn...

- Xuất bản các ấn phẩm phổ biến các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất có hiệu quả...

4. Phát triển dịch vụ KHCN phục vụ nông nghiệp

Từng bước hình thành hệ thống cơ sở dịch vụ công nghệ phục vụ nông nghiệp, như: dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá; dịch vụ tư vấn kỹ thuật, đầu tư, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ cung ứng vật tư, máy móc, thiết bị; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về quy hoạch, đất đai và đầu tư cơ sở hạ tầng

- Về quy hoạch: Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để phù hợp với tình hình thực tế và các quy hoạch phát triển ngành nghề. Các địa phương tiến hành xây dựng quy hoạch phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung trên cơ sở lợi thế và tiềm năng của địa phương để lựa chọn đối tượng và sản phẩm chủ lực của địa phương, lồng ghép các nội dung về phát triển KHCN trong quy hoạch nông thôn mới, xây dựng đề án phát triển sản xuất của từng địa phương và liên vùng.

Hoàn thiện và thực hiện tốt các quy hoạch: Quy hoạch phát triển chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung, Quy hoạch phát triển trang trại chăn nuôi lợn tập trung, công nghiệp; Quy hoạch nuôi trồng thủy sản; Quy hoạch chi tiết một số vùng nuôi tôm trên cát; Quy hoạch về khai thác thủy sản...

- Đất đai: Thực hiện việc chuyển đổi, tích tụ ruộng đất để hình thành các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung, quy mô lớn theo hướng chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao sản xuất hàng hóa.

- Cơ sở hạ tầng: Đầu tư cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ (giao thông, thủy lợi, điện, môi trường...) gắn với việc phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, để phục vụ cho phát triển kinh tế.

2. Giải pháp về tổ chức triển khai

- Khuyến khích, tạo mọi điều kiện phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện ứng dụng và chuyển giao KHCN vào sản xuất.

- Thúc đẩy liên kết giữa "4 nhà" (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà Khoa học và Nhà nông) trong việc thực hiện các hợp đồng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Trong đó nhà doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, chủ động đầu tư nghiên cứu, ứng dụng kết quả vào sản xuất, kinh doanh; nhà nước xây dựng và tạo môi trường pháp lý, thông tin, tài trợ để khuyến khích; nhà khoa học tập trung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của sản xuất, của doanh nghiệp, nhà nông tổ chức thực hiện có hiệu quả, nhân rộng, phát triển.

- Hình thành các gia trại, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã trong quá trình ứng dụng chuyển giao KHCN phát triển nông nghiệp nông thôn. Phát huy các lợi thế và tiềm năng sẵn có của các tổ chức, tạo mối liên kết giữa các tổ chức trong quá trình sản xuất.

- Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tập trung nghiên cứu và đầu tư thực hiện tốt một số kế hoạch, dự án trọng điểm, tạo bước đột phá trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, khai thác lợi thế về biển và ven bờ, tài nguyên và khoáng sản, nghiên cứu ứng dụng một số công nghệ cao phù hợp phát triển trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng giải quyết một số vấn đề mang tính cơ bản, kinh tế, liên ngành, liên vùng.

- Phát triển thị trường công nghệ ở địa phương: tổ chức chợ công nghệ và thiết bị với quy mô, tần suất 3 năm một lần Chợ công nghệ và thiết bị cấp tỉnh; thiết lập một trang web chuyên về thông tin công nghệ, một sàn giao dịch ảo mua bán công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị trong tỉnh tham gia Chợ công nghệ và thiết bị được tổ chức ở trong và ngoài tỉnh; khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ gắn với dịch vụ tín dụng để đẩy nhanh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp nông thôn, chế biến nông lâm thủy sản.

3. Phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ để xây dựng một số trung tâm công nghệ cao về sinh học, công nghệ thông tin, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, xử lý môi trường phục vụ nông nghiệp nông thôn. Trước mắt tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, bổ sung nguồn nhân lực, kinh phí cho các trung tâm nghiên cứu chuyển giao KHCN của tỉnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu hoạt động theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và các trung tâm ứng dụng chuyển giao KHCN của các huyện, thành phố, thị xã.

- Xúc tiến tạo lập thị trường nhân lực KHCN thông qua chính sách đào tạo bồi dưỡng, thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, trọng dụng, tôn vinh nhân tài, đặc biệt các chuyên gia đầu ngành về công tác tại địa

phương. Quan tâm bố trí sử dụng, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ KHCN hiện có, nhất là đội ngũ cán bộ KHCN cấp huyện, xã. Phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, bố trí cán bộ đúng ngành nghề đào tạo, phát huy tài năng trẻ đặc biệt là trong một số lĩnh vực KHCN ưu tiên;

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp tạo lập, phát triển và mở rộng thị trường khoa học công nghệ vùng nông thôn; nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hiện tốt nhiệm vụ đưa thông tin về cơ sở;

- Xây dựng cơ chế huy động các nguồn vốn đầu tư cho khoa học bằng các nguồn vốn của nhà nước, vốn của doanh nghiệp, vốn trong cộng đồng dân cư và các nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.

- Các ngành, các cấp, các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức đưa nội dung hoạt động KHCN vào kế hoạch phát triển KT-XH của đơn vị mình, xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư vào các kế hoạch trọng điểm.

4. Cơ chế, chính sách

- Nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp xây dựng nông thôn mới. Chính sách khuyến khích cá nhân, tập thể ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu KHCN vào sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn mới.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển theo Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các cơ chế chính sách khác theo quy định hiện hành.

- Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được nhà nước hỗ trợ theo Luật Công nghệ cao và các quy định khác của pháp luật.

5. Hợp tác Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học, các viện, trường trong nước về đào tạo, nghiên cứu chuyển giao KHCN.

- Đa dạng hóa đối tác và hình thức hợp tác quốc tế về KHCN, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ hợp tác với Lào, Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc... trong việc đào tạo, du nhập và chuyển giao KHCN cho địa phương.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và công nghệ được đi nghiên cứu, học tập trao đổi chuyên môn ở nước ngoài, với các tổ chức quốc tế

nhằm tiếp thu KHCN tiên tiến, hợp tác thực hiện những nhiệm vụ KHCN lớn, quan trọng tạo sự đột phá, tác động thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

6. Vốn và giải pháp huy động vốn

a) Vốn thực hiện đề án được huy động từ nhiều nguồn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã), vốn của doanh nghiệp, của các hộ gia đình và cá nhân.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương: Thực hiện theo các nhiệm vụ cụ thể thông qua các chương trình, đề tài, dự án hỗ trợ địa phương.

- Ngân sách địa phương: Nguồn hỗ trợ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện hàng năm, nguồn sự nghiệp khoa học, nguồn sự nghiệp nông nghiệp, nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới...

Nguồn vốn nhà nước tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở nghiên cứu KHCN, thực hiện các đề tài dự án trên các lĩnh vực sản xuất phục vụ nông nghiệp, nông thôn, tập huấn đào tạo, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp, các hợp tác xã, các hình thức sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị...; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

- Vốn từ các thành phần kinh tế và vốn vay: Huy động nguồn vốn đối ứng của mọi thành phần kinh tế và vay tín dụng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu chuyển giao KHCN vào sản xuất.

- Vốn đầu tư từ các kênh của tổ chức, cá nhân ngoài nước.

b) Tổng hợp nguồn vốn: 1.000 tỷ đồng trong đó:

- Ngân sách nhà nước: Khoảng 20% (200 tỷ đồng).

- Vốn tự có của các thành phần kinh tế và vay tín dụng, nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, huy động từ các nguồn kinh phí hợp phát khác và của người dân: Khoảng 80% (800 tỷ đồng).

IV. CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ƯU TIÊN

- Dự án đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trung tâm nghiên cứu cấp tỉnh, huyện, thành phố, thị xã có khả năng đáp ứng được việc nghiên cứu và chuyển giao KHCN;

- Du nhập, tuyển chọn, nhân rộng các giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng tốt, cơ cấu trà Xuân trung, Xuân muộn và giống ngắn ngày vụ Hè Thu;

- Dự án đầu tư nghiên cứu xác định tập đoàn giống và biện pháp canh tác trong vụ Đông ở Hà Tĩnh;

- Dự án ứng dụng KHCN xây dựng phát triển vùng sản xuất lúa gạo chất lượng cao gắn với chế biến, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu;

- Dự án ứng dụng KHCN phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp gắn với bảo quản, chế biến sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực của tỉnh, của từng địa phương theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sạch, công nghệ cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu;

- Dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để sản xuất rau an toàn, hoa, nấm gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ;

- Dự án khảo nghiệm và phát triển giống cam V2, BH quy mô công nghiệp trên địa bàn các huyện Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang;

- Dự án ứng dụng KHCN phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng siêu nạc, siêu trứng và an toàn dịch bệnh quy mô trang trại phù hợp, khép kín;

- Dự án ứng dụng KHCN phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, nuôi sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi, đặc biệt là nuôi tôm trên cát nhân khai thác có hiệu quả vùng đất cát hoang hóa;

- Dự án ứng dụng KHCN phát triển nuôi thủy sản lồng, bè trên sông, hồ chứa;

- Dự án hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào các khâu bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;

- Dự án hỗ trợ các HTX, tổ chức kinh tế ứng dụng KHCN đổi mới, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm phát triển ngành nghề nông thôn;

- Dự án ứng dụng, chuyên gia KHCN phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế tại các vùng tái định cư;

- Dự án đầu tư xây dựng các mô hình khuyến nông - khuyến ngư phục vụ nông nghiệp nông thôn;

- Dự án ứng dụng KHCN cung cấp nước sạch và cải thiện môi trường sống khu vực nông thôn;

- Dự án ứng dụng KHCN sử dụng năng lượng mặt trời và năng lượng sinh học (bioga) ở khu vực nông thôn;

- Dự án đầu tư nâng cấp, đổi mới mạng lưới thông tin cơ sở và nâng cao dân trí nông nghiệp nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan và UBND các cấp trong việc ứng dụng, chuyên gia KHCN, khuyến nông, khuyến ngư phục vụ nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm đưa các nội dung của Đề án vào kế hoạch các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai KHCN hàng năm, trình UBND phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực ở trong nước về lĩnh vực KHCN trong nông nghiệp, nông thôn.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chủ trì; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ KHCN trong nông nghiệp và có kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án trên lĩnh vực nông nghiệp để triển khai thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất trên diện rộng. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư đưa các nội dung của Đề án vào kế hoạch hoạt động khuyến nông, khuyến ngư hàng năm và tổ chức thực hiện.

3. Các sở, ngành liên quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, của ngành, rà soát, điều chỉnh, tham mưu bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đề án có hiệu quả và đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, chương trình và dự án trong Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất nông nghiệp, nhất là hình thành và phát triển các doanh nghiệp KHCN.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tham mưu, đề xuất nguồn vốn, phân bổ kinh phí và giám sát thực hiện các nhiệm vụ trong đề án. Hướng dẫn cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Sở Công thương: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc lựa chọn doanh nghiệp, công nghệ để đầu tư đổi mới và chuyển giao. Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật trong nông nghiệp nông thôn. Động viên khuyến khích đội ngũ trí thức tích cực nghiên cứu, ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Liên minh hợp tác xã: Tạo mọi điều kiện, khuyến khích thành lập các Hợp tác xã nông nghiệp, phát triển ngành nghề, các HTX chăn nuôi, trồng trọt, bảo quản, chế biến, thu mua và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt chú trọng hình thành các HTX ứng dụng công nghệ cao. Giúp đỡ, hỗ trợ các hợp tác xã trong quá trình ứng dụng chuyển giao KHCN phát triển nông nghiệp nông thôn.

- Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố, thị xã để triển khai thực hiện tốt Đề án.

- Các tổ chức, đơn vị có liên quan (Hội nông dân, Liên hiệp Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...): Hướng dẫn tuyên truyền, khuyến cáo đoàn viên, hội viên, nông dân tích cực tham gia các nội dung của đề án.

- Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch tham gia thực hiện Đề án và tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân thực hiện tốt đề án.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung của Đề án, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng phương án, đề án, dự án, kế hoạch để triển khai thực hiện. Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tại địa phương phù hợp với quy hoạch chung cả tỉnh; cân đối ngân sách địa phương, dành nguồn vốn thích đáng cùng với nguồn vốn của tỉnh để thực hiện Đề án; chỉ đạo xây dựng các dự án cụ thể để trình duyệt theo quy định. Có trách nhiệm bố trí quỹ đất và đảm bảo các điều kiện thiết yếu để tổ chức thực hiện các dự án được phê duyệt.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn vướng mắc, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xử lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NL₁, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn